

Số: 175/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 08 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia
đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về
mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2022/TLST-
HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”,
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Mai Kim N**, sinh năm 1987; HKTT: phố H, phường O, quận Đ, Hà Nội.
- **Anh Hoàng Tuấn N**, sinh năm 1987; HKTT: phố T, phường K, quận Đ, Hà
Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N cùng xác nhận anh chị
kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/05/2017 tại Ủy ban nhân
dân phường K, quận Đ, Hà Nội.

Vợ chồng anh chị chung sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu
thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt
quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt
không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị
không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là

trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N có 02 con chung là: cháu Hoàng Bảo L, sinh ngày 23/11/2017 và cháu Hoàng Hải L, sinh ngày 12/06/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: để anh Hoàng Tuấn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo L; chị Mai Kim N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hải L; Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Tòa án nhận định chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N xác nhận không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Mai Kim N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N.

- Về con chung: Chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N có 02 con chung là: cháu Hoàng Bảo L, sinh ngày 23/11/2017 và cháu Hoàng Hải L, sinh ngày 12/06/2019. Anh Hoàng Tuấn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo L; Chị Mai Kim N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hải L; Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị Mai Kim N và anh Hoàng Tuấn N xác nhận không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mai Kim N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069789 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ, TP. Hà Nội;
- UBND p K, Đống Đa, HN;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyển